

Báo cáo thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Quý 4, 2020

Nguyễn Đức Anh, CFA

Chuyên viên phân tích

Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn

Kinh tế trưởng

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Năm 2020, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ với khoảng 446 nghìn tỷ đồng TPDN được huy động qua kênh riêng lẻ, công chúng và quốc tế, tăng trưởng khoảng 30% so với năm 2019. Kỳ hạn bình quân là 4,27 năm, lãi suất bình quân là 9,3%/năm. Nhóm bất động sản chiếm 42% lượng trái phiếu phát hành, đạt 184,6 nghìn tỷ đồng, tiếp sau đó là nhóm ngân hàng với 134,6 nghìn tỷ đồng huy động được, tỷ lệ 31%.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Trong Quý 4, sau khi nghị định 81/2020/NĐ-CP đi vào hiệu lực từ tháng 9/2020, hoạt động phát hành TPDN đã giảm đáng kể trước khi hồi phục trở lại trong tháng 12. Tổng cộng trong quý có 94,6 nghìn tỷ đồng TPDN được phát hành qua các kênh riêng lẻ, công chúng và quốc tế, giảm khoảng 17% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, có 270 triệu USD TPDN được phát hành ra thị trường quốc tế.

Tổng cộng trong cả năm 2020, các doanh nghiệp Việt Nam đã phát hành thành công 445,9 nghìn tỷ đồng TPDN ra thị trường, tăng trưởng khoảng 30% so với năm 2019, trong đó kênh phát hành riêng lẻ chiếm khoảng 93%. Kỳ hạn bình quân gia quyền của các trái phiếu này là 4,27 năm, lãi suất 9,3%/năm.

Nhóm Bất động sản là ngành đi đầu trong việc phát hành trái phiếu trong cả năm. Tính riêng trong quý 4, nhóm này đã phát hành 22,1 nghìn tỷ đồng TPDN, đứng sau nhóm Ngân hàng nhưng trong năm 2020, lượng trái phiếu huy động lên tới 184,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 42% tổng lượng trái phiếu phát hành. Lãi suất bình quân gia quyền của những trái phiếu bất động sản là 10,5%/năm trong khi kỳ hạn bình quân là 3,6 năm.

Nhóm đứng thứ 2 về mặt khối lượng trái phiếu phát hành là các ngân hàng. Trong 3 tháng gần nhất, các ngân hàng đã phát hành 35,7 nghìn tỷ đồng trái phiếu. Tính trong năm 2020, có 19 ngân hàng khác nhau huy động được 134,6 nghìn tỷ đồng trái phiếu, tỷ lệ 31%. Kỳ hạn bình quân gia quyền các trái phiếu ngân hàng là 4,7 năm. Mức lãi suất bình quân đạt 6,6%/năm.

Năm nay, các doanh nghiệp thuộc ngành Điện/Nước cũng tích cực huy động vốn qua kênh trái phiếu với 26,2 nghìn tỷ đồng trong 9 tháng. Đặc thù của trái phiếu nhóm này là kỳ hạn dài, bình quân gần 8 năm, hơn hẳn trung bình do các nhà máy điện cần thời gian thu hồi vốn lâu hơn. Chính vì kỳ hạn dài nên lãi suất cũng tương đối cao, khoảng 10,5%/năm.

Các công ty chứng khoán trong năm 2020 cũng tận dụng việc thị trường chứng khoán bùng nổ, tích cực huy động trái phiếu nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho vay margin. Cả năm, các công ty chứng khoán đã phát hành 8 nghìn tỷ đồng TPDN. Kỳ hạn và lãi suất các trái phiếu không lớn, phù hợp với hoạt động kinh doanh, bình quân lần lượt chỉ 1,84 năm và 8,9%/năm.

Các doanh nghiệp khác phát hành 71 nghìn tỷ đồng trái phiếu từ đầu năm, chủ yếu thuộc ngành xây dựng, sản xuất, bán lẻ. Bình quân các trái phiếu có kỳ hạn 3 năm và lãi suất 10,5%/năm, trong đó nhóm xây dựng/hạ tầng và tài chính khác tuy có kỳ hạn ngắn hơn nhưng lãi suất lại cao hơn phần còn lại.

Sau khi nhận thấy quy định của Nghị định 81 Gần đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định 153/2020/NĐ-CP điều chỉnh quy định về chào bán, giao dịch TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán TPDN ra thị trường quốc tế. Theo đó, một số về giới hạn phát hành được gỡ bỏ như quy định dư nợ TPDN của tổ chức phát hành không vượt quá 5 lần

Thuật ngữ viết tắt

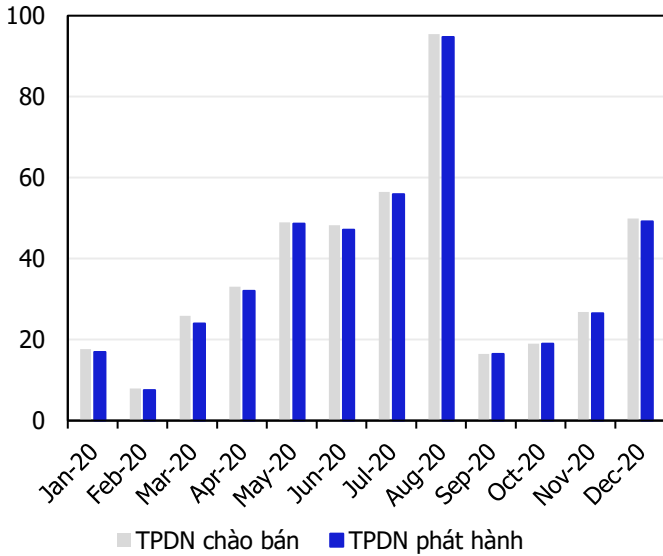
TPDN: Trái phiếu doanh nghiệp

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

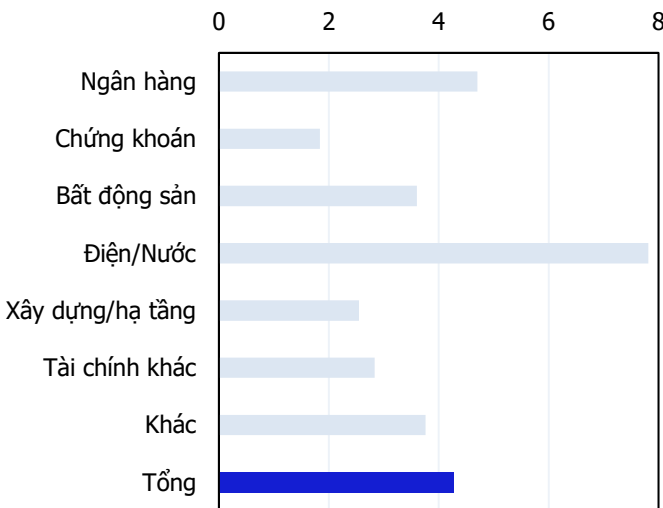
vốn chủ sở hữu; các đợt phát hành của trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền phải cách nhau ít nhất 6 tháng, mỗi đợt hoàn thành trong 90 ngày. Đồng thời, một quy định đáng chú ý được bổ sung là đối tượng tham gia đợt chào bán TPDN phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (tổ chức tài chính; công ty vốn điều lệ trên 100 tỷ đồng; công ty niêm yết; người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; cá nhân có danh mục chứng khoán trên 2 tỷ đồng hoặc thu nhập chịu thuế năm gần nhất trên 1 tỷ đồng). Nghị định ra đời nhằm bảo vệ các nhà đầu tư cá nhân nhỏ lẻ, nâng cao tính tự chủ của nhà đầu tư chuyên nghiệp khi mua TPDN.

Hình 1. Khối lượng TPDN được chào bán và phát hành thành công trong thời gian gần đây (nghìn tỷ đồng)



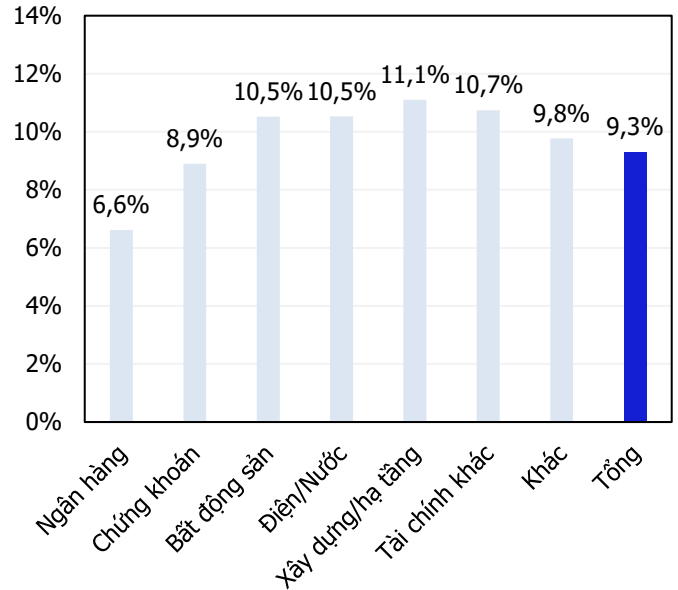
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 3. Kỳ hạn trung bình trái phiếu phát hành năm 2020 theo nhóm doanh nghiệp (năm)



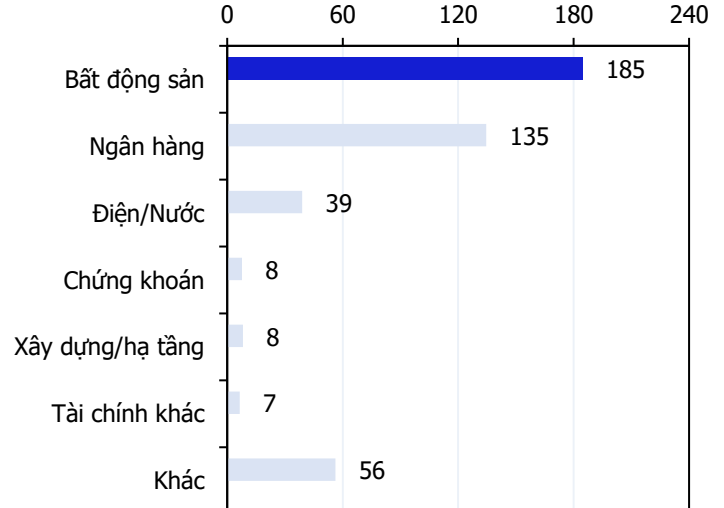
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 2. Lãi suất trung bình trái phiếu phát hành năm 2020 theo nhóm doanh nghiệp (%/năm)



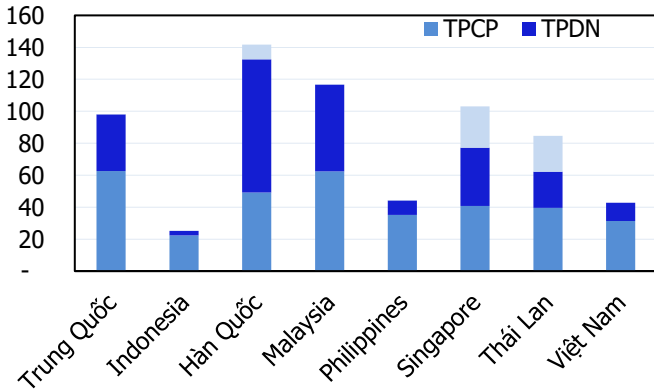
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 4. Cơ cấu nhóm ngành phát hành TPDN từ đầu năm 2020 (nghìn tỷ đồng)



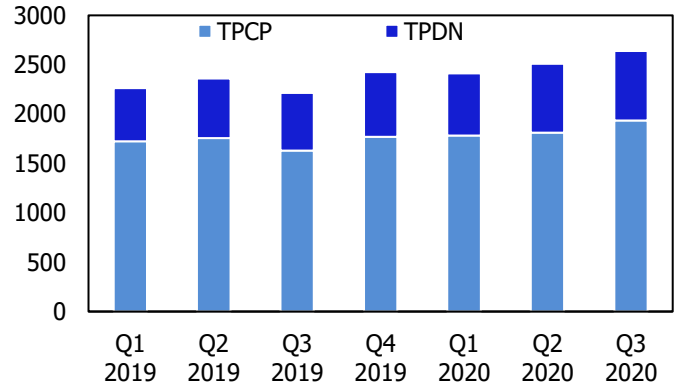
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 5. Quy mô các thị trường trái phiếu trong khu vực (%GDP Q3 2020)



Nguồn: ADB.

Hình 6. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Hình 7. Các doanh nghiệp phát hành trên 10.000 tỷ đồng TPDN trong năm 2020

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn TB (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	8,5	21.124	6,7-8%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	3	18.000	10-11%
Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	3	17.606	4,5-8,5%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	3	15.685	9,3-10%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	2,5	15.580	5,1-6,3%
Công ty Cổ phần Vinhomes	3,2	12.000	9-10%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	11,1	11.828,10	5,7-9,5%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	3	11.548,87	5,8-8,4%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	3,3	10.609,22	6-7,92%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	2,5	10.500	6-6,4%
Công ty TNHH Saigon Glory	4,2	10.000	11%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 8. Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất từ đầu năm

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn TB (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất TB
CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	1	510	13,0%
CTCP Quan hệ Quốc tế - Đầu tư Sản xuất	1	50	13,0%
CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam	3	329	13,0%
CTCP Thủy Điện Nậm La	3,5	100	13,0%
Công ty TNHH Viễn thông Trịnh Gia Nguyễn	7	1.400	12,5%
CTCP Kinh doanh F88	1	400	12,5%
CTCP Đầu tư APAX Holdings	3	300	12,5%
CTCP Đầu tư Địa ốc Hưng Phú	4	400	12,0%
CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	1,5	100	12,0%
CTCP BCG Land	1	600	12,0%
CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	2	240	12,0%
CTCP Đầu tư Bất động sản Đông Dương	4	1.200	12,0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 9. Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong Quý 4/2020

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (*)	Kỳ hạn (tháng)
1	CTCP Hưng Thịnh Incons	12/2020	300	N/A	12
2	CTCP Bất động sản Thế kỷ	12/2020	450	N/A	36
3	CTCP BCG Land	12/2020	200	11,00%	48
4	CTCP Thương mại - Du Lịch - Đầu tư Cù Lao Chàm	12/2020	300	N/A	36
5	CTCP Điện lực Trung Sơn	12/2020	150	N/A	36
6	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Ninh Thuận	12/2020	1.350	N/A	180
7	CTCP Thương mại Công nghệ An Phát	12/2020	200	N/A	96
8	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	12/2020	1.056,40	N/A	96
9	CTCP đầu tư Văn Phú số 2	12/2020	200	N/A	24
10	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	12/2020	300	N/A	84
11	CTCP BĐS Khải Hoàn Land	12/2020	200	N/A	12
12	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	12/2020	250	6,00%	84
13	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	12/2020	400	5,50%	24
14	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	12/2020	500	10,30%	42
15	Công ty TNHH Hoa Thanh Long	12/2020	477	N/A	120
16	Công ty TNHH ĐT&PT Năng lượng Thành Nguyên	12/2020	400	11,00%	12
17	CTCP Xây dựng Và Thương mại Trung Tây Nguyên	12/2020	100	N/A	24
18	CTCP BB Power Holdings	12/2020	400	N/A	36
19	CTCP Tổng hợp Thế giới xanh	12/2020	1.750	N/A	72
20	CTCP Công nghiệp Năng lượng Ninh Thuận	12/2020	2.200	N/A	180
21	CTCP Đầu tư Rivera	12/2020	150	N/A	24
22	CTCP Đầu tư Năng lượng Hoàng Sơn	12/2020	500	N/A	36
23	CTCP Đầu tư Năng lượng Hoàng Sơn 2	12/2020	500	N/A	36
24	CTCP Xuất nhập khẩu Vật tư Nông nghiệp III	12/2020	2.230	N/A	72
25	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	12/2020	2.000	N/A	60
26	CTCP Phát triển Tâm nhìn Năng lượng sạch	12/2020	1.004,55	N/A	12
27	CTCP Chứng khoán NH Đầu tư & Phát triển VN	12/2020	300	N/A	12
28	CTCP Ô tô Trường Hải	12/2020	2.000	N/A	60
29	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	12/2020	5.212	N/A	60
30	CT TNHH Điện mặt trời Trường Lộc-Bình Thuận	12/2020	860	N/A	180
31	CTCP Hàng không Vietjet	12/2020	650	N/A	36
32	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt	12/2020	2.000	N/A	24-60
33	CTCP Thủy điện Nậm Pung-Intacom	12/2020	75	N/A	24
34	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	12/2020	3.200	N/A	36-84
35	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	12/2020	5.000	N/A	36
36	CTCP BB Sunrise Power	12/2020	500	N/A	36
37	Ngân hàng Cổ phần Việt Nam Thương tín	12/2020	500	5,50%	24
38	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín	12/2020	500	N/A	24-84
39	CTCP Xử lý rác thải và Năng lượng EU	12/2020	160	N/A	24
40	Công ty TNHH Xây dựng Hưng Phát	12/2020	260	N/A	12
41	Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam	12/2020	747	N/A	84
42	Ngân hàng TMCP Phương Đông	12/2020	3.900	N/A	36
43	CTCP Tập đoàn Apec Group	12/2020	8,10	N/A	60

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (*)	Kỳ hạn (tháng)
44	CTCP Địa ốc Châu Sơn	12/2020	150	N/A	12
45	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị	12/2020	1.000	N/A	60
46	Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Quản lý Biển Đông	12/2020	1.320,80	N/A	54
47	CTCP Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt	12/2020	81,57	10,53%	36
48	CTCP BẮT ĐỘNG SẢN WONDERLAND	12/2020	500	11,00%	12
49	CTCP TẬP ĐOÀN TRƯỜNG THỊNH	12/2020	500	N/A	36
50	CTCP ĐẦU TƯ BĐS DANH KHÔI SÀI GÒN	12/2020	1.000	N/A	36
51	CTCP Phát triển khu công nghiệp và đô thị Thủ Thừa IDICO-CONAC	12/2020	100	N/A	12
52	CTCP Năng lượng Tái tạo Việt Nam Việt	12/2020	600	N/A	120
53	CTCP FECON	12/2020	80	N/A	18
54	CTCP Tập đoàn FLC	12/2020	400	N/A	36
55	CTCP Phú Tài	11/2020	34,80	N/A	48
56	CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	11/2020	700	10,50%	60
57	Công ty TNHH Vinh An Điền	11/2020	650	N/A	60
58	CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam	11/2020	40,04	13,00%	36
59	CTCP Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	11/2020	550	11,00%	12
60	CTCP Kinh doanh nhà SUNSHINE	11/2020	200	N/A	36
61	CTCP Nhựa Đồng Nai	11/2020	300	N/A	60
62	CTCP Năng lượng Bắc Phương	11/2020	868,50	N/A	166
63	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	11/2020	480	N/A	84
64	CTCP HẠ TẦNG GELEX	11/2020	1.000	N/A	36
65	Tổng CTCP Thương mại Xây dựng	11/2020	550	N/A	40
66	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	11/2020	3.736,20	N/A	36-120
67	CTCP Tập đoàn xuất nhập khẩu Louis Rice	11/2020	17	N/A	36
68	CTCP Tư vấn Đầu tư Hướng Việt	11/2020	700	1N/A	48
69	CT TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	11/2020	573,40	N/A	102
70	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	11/2020	389,50	9,50%	12
71	CTCP Sunshine Cab	11/2020	450	N/A	36
72	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt	11/2020	2.048,87	8,1-8,4%	84-120
73	CTCP Thủy điện Đăkđrinh	11/2020	60	N/A	36
74	Công ty TNHH MTV Quản lý đầu tư Phúc Khang	11/2020	500	N/A	48
75	CTCP Phát triển Địa Ốc Sông Tiên	11/2020	100	11,00%	72
76	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	11/2020	300	N/A	96
77	CTCP Tập đoàn ASG	11/2020	300	N/A	60
78	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	11/2020	154	N/A	12
79	CTCP DRH HOLDING	11/2020	230	N/A	24
80	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	11/2020	92,02	N/A	24
81	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	11/2020	2.000	N/A	60
82	CTCP SUNSHINE AM	11/2020	500	11,00%	12
83	CTCP Năng lượng Bắc Hà	11/2020	400	N/A	36
84	CTCP Đầu tư Ngôi sao Gia Định	11/2020	600	N/A	24
85	Công ty TNHH MTV Sunrise Power Đăk PSI	11/2020	400	N/A	144
86	CTCP Bất động sản Hano-Vid	11/2020	2.885,40	N/A	60
87	CT TNHH MTV ĐẦU TƯ SUN FRONTIER	11/2020	849,50	N/A	48

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (*)	Kỳ hạn (tháng)
88	Ngân hàng TMCP Bản Việt	11/2020	1.000	N/A	36
89	CTCP Tập đoàn Masan	11/2020	1.600	9,8-10%	36
90	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	11/2020	696	4,50%	60
91	CTCP Tân Hoàn Cầu Bến Tre	11/2020	454,40	N/A	135
92	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	11/2020	70	9,50%	36
93	CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam	10/2020	244	N/A	12
94	Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam	10/2020	463,50	N/A	84
95	Công ty TNHH Minh Khang Điền	10/2020	572	N/A	60
96	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	10/2020	1.297	N/A	96-180
97	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	10/2020	343	N/A	84
98	CTCP Hưng Thịnh Lợi Gia Lai	10/2020	350	1N/A	48
99	CTCP Đầu tư Xây dựng Phú Thượng	10/2020	500	11,00%	12
100	CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam	10/2020	60	13,00%	36
101	CTCP Tập đoàn Bất động sản Lan Hưng	10/2020	100	N/A	24
102	CTCP Xây dựng Năng lượng MCD Việt Nam	10/2020	50	N/A	24
103	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	10/2020	476,02	9,50%	12
104	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện mặt trời KN Vạn Ninh	10/2020	684,80	N/A	132
105	CTCP Đầu tư Thương mại Sunshine Business	10/2020	100	11,00%	36
106	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	10/2020	677	N/A	84-120
107	CTCP Vật tư Nông sản	10/2020	158,30	N/A	36
108	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	10/2020	289	N/A	84
109	Tập đoàn Geleximco - CTCP	10/2020	1.497,30	N/A	36
110	CTCP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN	10/2020	56	N/A	36
111	CTCP Vinpearl	10/2020	2.185	N/A	36
112	CTCP Truyền thông Trực Tuyến NetLink	10/2020	70	N/A	24
113	CTCP Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	10/2020	500	11,00%	12
114	CTCP Outstanding Investment	10/2020	50	N/A	36
115	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	10/2020	100	12,00%	18
116	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	10/2020	1.300	N/A	36
117	CTCP Năng lượng Thiên Nhiên Kỳ	10/2020	250	N/A	72
118	CTCP Điện mặt trời VKT - Hòa An	10/2020	200	N/A	144
119	CTCP Bất động sản Hano-Vid	10/2020	2.769,20	N/A	60
120	CTCP Đầu tư Technical	10/2020	800	N/A	48
121	CT TNHH KREVES HALLA LAND	10/2020	300	N/A	12
122	Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	10/2020	1.856	N/A	60
123	CTCP Đầu tư APAX Holdings	10/2020	300	12,50%	36
124	CTCP Nghiên cứu và Sản xuất Vinsmart	10/2020	95	N/A	36
125	CTCP Đầu tư Danh Khôi Holdings	10/2020	300	N/A	12

(*) Quy định mới của HNX về công bố thông tin liên quan đến phát hành TPDN riêng lẻ đã loại bỏ thông tin về lãi suất khỏi các thông tin cần công bố.

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng quý, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua các bản tin hàng ngày.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.